TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:189/2022/QĐST-DS	*B, ngày 20 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng Út

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 161/2022/DSST ngày 16/06/2022 về "Yêu câu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Nguyễn Tiến T,** sinh năm 1954; địa chỉ: Đường M, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Bà Bùi Thị Hồng V, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú tại: Đường số Q, KP Z, phường C, thành phố J, Thành phố Hồ Chí Minh. (c*ó đơn xin vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Phương N,** sinh năm 1992 (*Có đơn xin vắng mặt).*

Địa chỉ: Đường M, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Tiến T trình bày: Ông T và bà Vũ Thị D, sinh năm 1957 tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường R, quận K, Thành phố Gia Định (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) theo trích lục Chứng thư hôn thú số 30/88 ngày 19/04/1988. Cả hai có 01 con chung là Nguyễn Phương N, sinh năm 1992. Vào khoảng năm 2010, bà Vũ Thị D có những biểu hiện không bình thường nên Ông T có đưa bà D đi khám bệnh và chữa trị tại bệnh viện, hiện nay bà D bị rối loạn tâm trí, không nhận biết được những người xung quanh. Việc sinh hoạt cá nhân đều do người thân trong gia đình chăm sóc. Tình

trạng bệnh của bà D ngày càng nặng, mất khả năng nhận thức. Dù gia đình đã đưa đi viện điều trị nhưng tình hình không cải thiện. Nay Ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố vợ ông là bà Vũ Thị D mất năng lực hành vi dân sự để thuận tiện trong các thủ tục hành chính liên quan đến bà D sau này và để được nhận trợ cấp diện bảo trợ xã Hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Phương N trình bày: Bà N đồng ý với phần trình bày của ông Nguyễn Tiến T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Vũ Thị D bị mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận B đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của của ông Nguyễn Tiến T về việc yêu cầu tuyên bố bà Vũ Thị D mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận B nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Tiến T có đơn yêu cầu tuyên bố bà Vũ Thị D, sinh năm 1957 mất năng lực hành vi dân sự. Bà Vũ Thị D có địa chỉ cư trú tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Tiến T yêu cầu tuyên bố bà Vũ Thị D mất năng lực hành vi dân sự:

Xét lời trình bày của ông Nguyễn Tiến T xác định bà D bị bệnh từ năm 2010 cho đến nay, mọi sinh hoạt của bà D đều phải có sự hỗ trợ của người thân trong gia đình, bà D không thể tự chăm sóc được cho bản thân và mất khả năng nhận thức mặc dù gia đình đã đưa đi điều trị tại bệnh viện.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2453/KLGĐ ngày 27/06/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Vũ Thị D xác định:

- Về y học: Đương sự bị tâm thần phân liệt thể di chứng tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần (F20.51 – ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Do đó, có cơ sở để Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tiến T về việc yêu cầu tuyên bà Vũ Thị D mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Do ông Nguyễn Tiến T sinh năm 1954 phải chịu nhưng Ông T là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm

giải quyết việc dân sự theo điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các điều 361, 362, 367, 369, 370, 371, 372, 376 và 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Tiến T:*

Tuyên bố bà Vũ Thị D - sinh năm 1957, căn cước công dân số 037157001659, ngụ tại: Đường M, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn Tiến T được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân quận B được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *VKSND Q.B;*
- *Chi cục Thi hành án DS Q.B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út